

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2021

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N khai: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Bản thân anh K mãi chơi, không quan tâm chăm lo gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm

đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh K. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019. Nay ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đ/ tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K có quan điểm trình bày trong bản tự khai như sau: Quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống như chị N đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, quan điểm sống trái ngược nhau nên giữa anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã. Bản thân anh K cũng nhận thấy mình mãi chơi không quan tâm chăm lo gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, hiện tại không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải và bản thân anh K cũng đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị N có quan điểm xin ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với vợ nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019. Nay ly hôn, anh K đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2021, đại diện trưởng thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Bản thân anh K lại mãi chơi, không quan tâm chăm lo gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh K, đại diện khu phố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng mẹ, sức khỏe bình thường. Đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi) để đảm bảo quyền lợi cho cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Đại diện khu phố không nắm được nên không cung cấp.

Tại Thông báo số 36/TB-TA ngày 10/8/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/8/2021. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K đều có mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản hòa giải. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2021, chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị N rút yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N, xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K hiện đang cư trú tại thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn K mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt đương sự quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau là 01 năm. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn 1, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Bản thân anh K mãi chơi, không quan tâm chăm lo

gia đình. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Mặt khác anh K cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh K là có nhưng anh K không có biện pháp khắc phục, cải thiện mối quan hệ vợ chồng khi có mâu thuẫn, anh K và chị N không có khả năng đoàn tụ. Chị Nguyễn Thị Hồng N xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019. Nay ly hôn, chị N xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.00 đ/ tháng. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi chị N và anh K ly thân, cháu Dương sống cùng mẹ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K có quan điểm đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Do đó, nên giao con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a,b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 09/8/2019. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn K có quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp theo Biên lai thu số 000.1860 ngày 26/7/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Hồng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi Cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

